

Số: 57/2023/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1986

Bị đơn: Anh Trần Xuân S, sinh năm 1970

Cùng ĐKKHKT: Tổ 3, phường Túc D, TP T, Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Trần Xuân S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị T và anh Trần Xuân S xác định tình cảm không còn nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có 01 con chung là Trần Xuân K, sinh ngày 19/5/2009.

Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Xuân K cho đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến

khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung - nợ chung:** Chị T và anh S xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Trần Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước chuyển từ tạm ứng án phí sang, hoàn trả Chị T 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000578 ngày 10/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND xã Minh Lập, TP. Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Nhàn